

I. Phần Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc văn bản:

CHÓ SÓI VÀ CỪU NON¹

Một con Sói đi kiếm ăn cả ngày trong rừng và chưa kiếm được chút gì bỏ vào bụng. Mãi đến gần tối, nó mới thấy một đàn cừu xuất hiện ở phía cửa rừng. Cuối đàn, một chú Cừu non đi tụt lại đằng sau, vừa đi vừa nhón nhor gặm cỏ. Sói ta mừng quá, vội vàng lao tới áp sát chú Cừu non.

Thoáng thấy cặp mắt của Sói đỏ khè như hai hòn lửa, Cừu non hoảng hồn. Nhưng Cừu non đã kịp thời nén được sợ hãi, ung dung bước tới trước mặt Sói dừ, lễ phép nói:

- Thưa bác, anh chăn cừu sai tôi đến nộp mạng² cho bác để tỏ lòng biết ơn bác cả ngày hôm nay không quấy nhiễu đàn cừu chúng tôi. Anh dặn tôi phải hát tặng bác một bài thật hay để bác nghe cho vui tai trước khi ăn thịt tôi cho ngon miệng.

Sói ta không ngờ mình được trọng đãi³ như vậy, lấy làm thích chí và cảm động lắm liền cho phép Cừu non trở tài ca hát. Cừu non rần hơi, rần sức⁴ be lên thật to, tiếng kêu be be lên bổng xuống trầm mỗi lúc một vang xa. Anh chăn cừu nghe được, lập tức vác gậy chạy lại, nện cho sói ta lúc ấy đang vênh tai nghe hát, một trận nện thân.

Cừu non thoát nạn nhờ nhanh trí và can đảm, còn chó Sói no đòn, bỏ chạy, vừa chạy vừa than thân:

- Ai đời chó Sói mà nghe ca hát! Mồi kẻ bên miệng lại để mắc mưu Cừu non, đau thật là đau!
(Theo Võ Phi Hồng)

(1) Chó Sói và Cừu non là truyện ngụ ngôn Ba Tư (tên cũ của nước Iran, một nước thuộc vùng Tây Á của châu Á ngày nay).

(2) Nộp mạng: ở đây có ý nghĩa là nộp mình cho Sói ăn thịt.

(3) Trọng đãi: đối đãi một cách quý trọng.

(4) Rần hơi, rần sức: cố gắng, đem hết hơi sức ra làm.

Chọn đáp án đúng nhất (3,0 điểm):

Câu 1. Xác định ngôi kể của văn bản trên.

A. Hai ngôi kể

B. Ngôi thứ ba

C. Ngôi thứ hai

D. Ngôi thứ nhất

Câu 2. Nhân vật nào **không** xuất hiện văn bản trên?

A. Chó Sói

B. Cừu non

C. Thỏ trắng

D. Anh chăn cừu

Câu 3. Trong truyện, khi thấy Sói lao tới áp sát, Cừu non có thái độ ra sao?

A. Bối rối nhưng vẫn tỏ ra rất vui vẻ.

B. Tức giận bởi vì bị Sói làm phiền.

C. Vui vẻ vì không thấy điều gì nguy hiểm.

D. Hoảng hồn nhưng vẫn nén được sợ hãi.

Câu 4. Thành ngữ *lòng lang dạ sói* thường được dùng để chỉ điều gì?

A. Chỉ kẻ có ý đồ xấu xa, ác ý đằng sau vẻ thân thiện và lương thiện.

B. Chỉ những kẻ cơ hội, ăn ở hai lòng, không trung thực trong cuộc sống.

C. Chỉ hành động hung hăng, hống hách, thích bắt nạt kẻ yếu hơn.

D. Chỉ những kẻ tham lam, ích kỷ, chỉ biết sống xa hoa, hưởng thụ.

Câu 5. Lựa chọn từ ngữ phù hợp chỉ phẩm chất của Cừ non khi gặp Sói.

- A. Mưu mô
- B. Mưu cầu
- C. Mưu trí
- D. Mưu toan

Câu 6. Ý nghĩa của câu chuyện *Chó sói và Cừ non* là gì?

- A. Ca ngợi tinh thần đoàn kết và sự thông minh của đàn cừ.
- B. Ca ngợi trí thông minh và lòng dũng cảm của Cừ non.
- C. Phê phán anh chảnh cừ vô tâm và thiếu trách nhiệm.
- D. Chê cười Sói tham lam, ngốc nghếch nên bị trừng phạt.

Thực hiện các yêu cầu (3,0 điểm):

Câu 7. (1,0 điểm) Giải thích nghĩa từ *can đảm* được sử dụng trong câu văn in đậm. Đặt 01 câu văn khác có sử dụng từ *can đảm*.

Câu 8. (1,0 điểm) Theo em, tại sao Sói lại mắc mưu Cừ non một cách dễ dàng?

Câu 9. (1,0 điểm) Qua câu chuyện trên, em hãy rút ra một bài học có ý nghĩa cho bản thân.

II. Phần Viết (4,0 điểm)

Học sinh chọn và thực hiện yêu cầu của một trong hai đề sau:

Đề 1: Viết bài văn nghị luận về vai trò của kiến thức đối với con người trong cuộc sống (trình bày ý kiến tán thành).

Đề 2: Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật Cừ non trong câu chuyện *Chó sói và Cừ non* trong phần Đọc hiểu.

-----Hết-----

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BẮC NINH

(Hướng dẫn chấm có 02 trang)

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2
NĂM HỌC 2023 - 2024
Môn: Ngữ văn - Lớp 7

Phần/câu	Nội dung							Điểm														
I. Phần Đọc hiểu								6,0														
Chọn đáp án đúng nhất	<table><tr><td>Câu</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td></tr><tr><td>Đáp án</td><td>B</td><td>C</td><td>D</td><td>A</td><td>C</td><td>B</td></tr></table>							Câu	1	2	3	4	5	6	Đáp án	B	C	D	A	C	B	3,0
	Câu	1	2	3	4	5	6															
Đáp án	B	C	D	A	C	B																
Mỗi câu trả lời đúng đạt 0,5 điểm.																						
Thực hiện các yêu cầu	Câu 7. - Can đảm là dũng cảm, không sợ nguy hiểm, khổ đau. - HS đặt câu có sử dụng từ <i>can đảm</i> . Ví dụ: Bạn ấy rất can đảm. <i>HS giải thích bằng các từ ngữ tương đương, đặt câu đảm bảo đúng ngữ pháp, nội dung phù hợp, đạt điểm tối đa.</i>							0,5 0,5														
	Câu 8. - Trong truyện, Sói mắc mưu Cừ non một cách dễ dàng, vì: + Sói tưởng Cừ non tự nguyện đến để nộp mạng cho mình. + Sói là kẻ độc ác, tham lam nhưng ngốc nghếch. ... <i>HS nêu được 01 lí do, có cách diễn đạt phù hợp, đạt điểm tối đa.</i>							1,0														
	Câu 9. - Học sinh nêu được bài học có ý nghĩa cho bản thân: + Bình tĩnh, can đảm khi đối diện với khó khăn, nguy hiểm. + Mưu trí, khéo léo khi gặp các tình huống bất ngờ trong cuộc sống. ... <i>HS nêu được 01 bài học, có cách diễn đạt phù hợp, đạt điểm tối đa.</i>							1,0														
	II. Phần Viết								4,0													
	Đề 1																					
	I. Yêu cầu chung - Xác định đúng kiểu bài nghị luận, đảm bảo bố cục bài văn, lựa chọn và trình bày rõ vấn đề, đưa ra các lí lẽ và dẫn chứng phù hợp, thuyết phục. - Xác định đúng vấn đề nghị luận: vai trò của kiến thức trong cuộc sống. - Bài viết trình bày rõ ràng, sạch sẽ, diễn đạt logic, ít mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu.																					
	II. Yêu cầu cụ thể																					
	1. Mở bài: Nêu vai trò của kiến thức trong cuộc sống.							0,5														
	2. Thân bài: HS có thể trình bày theo nhiều cách song cần bàn luận được một số khía cạnh tiêu biểu về vai trò của kiến thức. Dưới đây là một gợi ý.							3,0														
	- Nêu ý kiến đáng quan tâm về vai trò của kiến thức trong cuộc sống.							0,5														
	- Thể hiện thái độ tán thành ý kiến về vai trò của kiến thức:							2,5														
	+ Kiến thức là lượng thông tin, sự hiểu biết, hay kỹ năng con người có được do học hỏi, tích lũy...																					
	+ Kiến thức giúp con người mở mang hiểu biết để học tập và lao động tốt hơn (<i>lí lẽ, bằng chứng</i>).																					
	+ Kiến thức là chìa khóa đưa con người đến với thành công (<i>lí lẽ, bằng chứng</i>).																					

	+ Phê phán những kẻ xem nhẹ, coi thường kiến thức. + Liên hệ, bài học... ...	
	3. Kết bài: Rút ra ý nghĩa về vai trò của kiến thức trong cuộc sống.	0,5
	Đề 2	
	I. Yêu cầu chung - Xác định đúng kiểu bài nghị luận, đảm bảo bố cục bài văn, lựa chọn chi tiết và trình bày rõ ràng, phân tích dẫn chứng phù hợp, thuyết phục. - Xác định đúng vấn đề nghị luận: phân tích đặc điểm nhân vật Cừ non. - Bài viết trình bày rõ ràng, sạch sẽ, diễn đạt logic, ít mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu.	
	II. Yêu cầu cụ thể	
	1. Mở bài: Giới thiệu truyện <i>Chó sói và Cừ non</i> , khái quát đặc điểm của nhân vật Cừ non trong truyện.	0,5
	2. Thân bài: HS có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo một số ý cơ bản như gợi ý sau.	3,0
	Lần lượt phân tích và làm sáng tỏ từng đặc điểm của nhân vật Cừ non thông qua các chi tiết cụ thể trong truyện (hoàn cảnh, cử chỉ, hành động, suy nghĩ,...) - Cừ non trước khi gặp Sói: + Hoàn cảnh: <i>cùng đàn đi ăn ở phía cuối rừng, bị tụt lại phía sau.</i> + Cử chỉ, hành động: <i>vừa đi vừa nhón nhor gặm cỏ.</i> -> Cừ non hồn nhiên, đáng yêu.	1,0
	- Cừ non khi gặp Sói: + Tâm trạng: <i>hoảng hốt khi nhìn thấy cặp mắt của Sói đỏ khè như hai hòn lửa nhưng vẫn nén được sợ hãi...</i> + Hành động: <i>ung dung bước tới trước mặt sói, muốn hát tặng, rán hơi, rán sức be lên thật to...</i> + Lời nói: <i>lễ phép, gọi sói là bác, xưng tôi, tiếng kêu lên bổng, xuống trầm mỗi lúc một vang xa...</i> -> Cừ non thông minh, can đảm đã thoát được nguy hiểm và dạy cho Sói một bài học dành cho kẻ ngốc nghếch, gian ác.	1,5
	- Nghệ thuật kể chuyện và xây dựng nhân vật: lời kể ngắn gọn, súc tích, hấp dẫn. Nghệ thuật nhân hóa khéo léo khắc họa tinh tế đặc điểm của nhân vật. - <i>HS không viết được 02 ý: nội dung, nghệ thuật nhưng có ý đạt 0,5 điểm.</i> - <i>HS viết được 02 ý: nội dung, nghệ thuật nhưng chưa cụ thể, chi tiết đạt 1,0-1,75 điểm.</i> - <i>HS viết được 02 ý: nội dung, nghệ thuật. Trong mỗi khía cạnh có chỉ ra được các yếu tố hành động, lời nói, tính cách, cách xây dựng nhân vật... nhưng còn sơ sài đạt 2,0-2,5 điểm.</i> - <i>HS viết được 02 ý: nội dung, nghệ thuật. Trong mỗi khía cạnh có chỉ ra được các yếu tố hành động, lời nói, tính cách, cách xây dựng nhân vật... trình bày rõ cảm nghĩ đạt 2,75-3,0 điểm.</i>	0,5
	3. Kết bài: - Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật Cừ non trong câu chuyện. - Ý nghĩa, bài học sâu sắc về trí thông minh và lòng can đảm.	0,5
	Tổng điểm	10,0
	*Lưu ý: Khi chấm, giáo viên không cho điểm hình thức riêng. Nếu bài làm trình bày cầu thả, chữ quá xấu, sai từ 05 lỗi chính tả trở lên có thể trừ từ 0,25 đến 0,5 điểm.	